

Bản án số: 47/2019/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 7 năm 2019
V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Phụng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải.
2. Ông Vũ Xuân Miện.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:
Bà Lương Ngọc Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1235/2018/TLST-HNGĐ ngày 21/12/2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13/6/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Mỹ N, sinh năm: 1987. (có mặt)

Địa chỉ hiện nay: Số 633 đường Đ, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Vinh Q, sinh năm: 1984. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 80 đường S, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Thị Mỹ N trình bày:

Qua thời gian tìm hiểu nhau chị N và anh Q quyết định đi đến hôn và có đăng ký kết hôn. Ngày 06/11/2013, được Ủy ban nhân dân phường R, thành phố Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 170, chị N và anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà anh Q số 80 đường S, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng ba tháng sau khi cưới thì chị N bắt gặp anh Q thường đến phòng trọ của người phụ nữ khác chung sống cho đến 23 giờ đêm hàng ngày mới về nhà. Khi chị N phát hiện sự việc thì anh Q không thừa nhận nhưng kể từ đó vợ chồng rạn nứt tình cảm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và anh Q có đánh chị N. Mâu thuẫn kéo dài, đến khoảng cuối năm 2014- 2015 chị N đưa con ra ngoài thuê phòng trọ sống và kể từ đó vợ chồng chị N sống ly thân cho đến nay. Cả chị N và anh Q không ai quan tâm, lo lắng, chăm sóc cho nhau. Nay chị N không còn tình cảm với anh Q nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị và anh Q được ly hôn. (B1 07 tập 1, B1 19 tập 3 và biên bản phiên tòa)

Về con chung: Chị N và anh Q có một con chung là cháu Phạm Kim Ng, sinh ngày 23/9/2014. Chị N yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung là cháu Ng và yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Đối với bị đơn anh Phạm Vinh Q: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Q đến Tòa làm việc và thực hiện niêm yết thủ tục tố tụng hợp lệ đối với anh Q, nhưng anh Q vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Trong vụ án này đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới cũng như không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hoặc người làm chứng.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng về cơ bản đúng, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án mâu thuẫn giữa chị N và anh Q là có thật, hiện chị N cùng con đã chuyển đi nơi khác sống không sống chung với anh Q và chị N không còn tình cảm với anh Q. Chị N và anh Q có một con chung là cháu Phạm Kim Ng, sinh ngày 23/9/2014, cháu Ng từ khi sinh ra đến nay đều do chị N chăm sóc và từ khi vợ chồng sống ly thân chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ng, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị N: Về hôn nhân chị N ly hôn với anh Q, về con chung chị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ng và anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đồng/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hồ Thị Mỹ N khởi kiện về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” với bị đơn anh Phạm Vinh Q, có địa chỉ cư trú tại thành phố Vũng Tàu được xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Đối với bị đơn là anh Q Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh Qg tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường R, thành phố Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 170 ngày 06/11/2013, nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.1] Theo chị N trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do khoảng ba tháng sau khi kết hôn chị N bắt gặp anh Q thường đến phòng trọ của người phụ nữ khác chung sống cho đến 23 giờ đêm hàng ngày mới về nhà. Khi chị N phát hiện sự việc thì anh Q không thừa nhận, nhưng kể từ đó chị N không còn tin tưởng anh Q, vợ chồng rạn nứt tình cảm, thường xuyên cãi nhau và anh Q có đánh chị N. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng hơn, khoảng cuối năm 2014 - 2015 chị N đã đưa con ra thuê phòng trọ sống riêng và từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Việc chị N trình bày chị N bắt gặp anh Q có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nhưng chị N không cung cấp được chứng cứ. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh Q tại địa phương cụ thể tại “Biên bản xác minh” ngày 22/5/2019 có nội dung “Chị Hồ Thị Mỹ N và anh Phạm Vinh Q, trước đây có chung sống tại số 80 đường S, phường R, thành phố Vũng Tàu. Hiện nay anh Q vẫn cư trú tại địa chỉ trên còn chị N đã chuyển đi nơi khác”. Như vậy, do vợ chồng mâu thuẫn, không quan tâm, lo lắng cho nhau, tình cảm rạn nứt nên chị N và anh Q đã sống ly thân là có thật. Xét thấy chị N không còn tình cảm với anh Q, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm, lo lắng, chăm sóc cho nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị N ly hôn với anh Q. (Bl 19, 26 và biên bản phiên tòa)

[3] Về con chung: Chị N và anh Q có một con chung là cháu Phạm Kim Ng, sinh ngày 23/9/2014.

[3.1] Xét yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung là cháu Ng của chị N: Cháu Ng hiện nay chưa tròn bốn tuổi cháu còn rất nhỏ, là con gái, từ khi sinh ra và cả khi chị N, anh Q sống ly thân thì cháu ở với mẹ được mẹ là chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu. Do đó, chị N yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp và được chấp nhận.

[3.2] Chị N yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đ/tháng: Xét thấy cả cha và mẹ đều phải có nghĩa vụ nuôi con, chị N yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ. Về mức cấp dưỡng nuôi con thì tại phiên tòa chị N trình bày chi phí sinh hoạt thiết yếu của con gồm: ăn, mặc, học, thuốc men khoảng 3.000.000đ - 4.000.000đ/tháng. Vì vậy, anh Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng là phù hợp. Không chấp nhận yêu cầu của chị N về việc yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đ/tháng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị N phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

[5.1] Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Q phải chịu là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng)

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Mỹ N.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Mỹ N và anh Phạm Vinh Q ly hôn.

Về con chung: Chị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Phạm Kim Ng, sinh ngày 23/9/2014. Anh Phạm Vinh Q có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Ng là 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng trên tháng) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Q được quyền thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm thực hiện nghĩa vụ, thì hàng tháng phải trả thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Hồ Thị Mỹ N phải chịu là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006489 ngày 21/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Chị N đã nộp đủ.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: anh Phạm Vinh Q phải chịu là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên, các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND Tp. V;
- Chi Cục THA DS Tp.V;
- UBND phường R, Tp. V;
- Các đương sự;
- Lưu.

Ngô Thị Phụng

